

N, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thái T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vi, sinh năm 1995 (Theo văn bản ủy quyền ngày 18-8-2022)

Địa chỉ: Số 9, đường Huỳnh Phước, khu phố 2, thị trấn P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thái L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn N, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Thái M, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Ông Huỳnh Thái Đ, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

3. Bà Huỳnh Thị Phan T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

4. Bà Huỳnh Thị Phan A, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số A, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận
- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Phan A:* Ông Huỳnh Thái T, sinh năm 1973 (Theo Văn bản ủy quyền ngày 27-6-2022)

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

5. Bà Cao Thị T1, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

6. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Huỳnh Thái T, ông Huỳnh Thái L, ông Huỳnh Thái M, ông Huỳnh Thái Đ, bà Huỳnh Thị Phan T, bà Huỳnh Thị Phan A đồng ý tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Ông Huỳnh Thái T, ông Huỳnh Thái L, ông Huỳnh Thái M, ông Huỳnh Thái Đ, bà Huỳnh Thị Phan T, bà Huỳnh Thị Phan A đồng ý thống nhất chia tài sản thuộc sở chung, di sản thừa kế theo di chúc và di sản thừa kế theo pháp luật như các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N, cụ thể như sau:

+ Ông Huỳnh Thái M đồng ý tặng cho ông Huỳnh Thái T các kỷ phần thừa kế của ông Huỳnh Thái M được nhận từ ông Huỳnh T2 và bà Trần Thị H, ông Huỳnh Thái T chịu mọi chi phí tố tụng và án phí thay cho ông Huỳnh Thái M.

+ Ông Huỳnh Thái T đồng ý nhận tài sản mà ông Huỳnh Thái M được nhận từ ông Huỳnh Toán và bà Trần Thị Hoa tặng cho ông Huỳnh Thái T. Ông Huỳnh Thái T đồng ý chịu mọi chi phí tố tụng và án phí thay cho ông Huỳnh Thái M.

- Ông Huỳnh Thái T đồng ý nhận thừa đất số 1324, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 731,8m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1088, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 459,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05) loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Ông Huỳnh Thái T được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 731,8m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1088, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 459,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05) loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp) cho ông Huỳnh Thái T làm thủ tục tách thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 731,8m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1088, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 459,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05) loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N mang tên ông Huỳnh Thái T.

+ Trường hợp ông Huỳnh Thái L không phối hợp thực hiện nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp), thì ông Huỳnh Thái T được quyền tự mình liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 731,8m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1088, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 459,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05) loại đất chuyên trồng lúa nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao trả cho ông Huỳnh Thái T thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 731,8m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước cho ông Huỳnh Thái T. (Hiện thửa đất trên do ông Huỳnh Thái L đang quản lý, sử dụng).

+ Buộc ông Huỳnh Thái M có trách nhiệm giao trả cho ông Huỳnh Thái T thửa đất 1088, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 459,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05) loại đất chuyên trồng lúa nước. (Hiện thửa đất trên ông Huỳnh Thái M đang quản lý và sử dụng).

- Ông Huỳnh Thái L đồng ý nhận thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 675,7m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1087, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 341,8m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Ông Huỳnh Thái L được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 675,7m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất

chuyên trồng lúa nước và thửa 1087, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 341,8m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N. (Hiện thửa đất số 1323 ông Huỳnh Thái L đang quản lý và sử dụng).

+ Ông Huỳnh Thái L được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 1323, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 675,7m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1087, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 341,8m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N mang tên ông Huỳnh Thái L. (Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất ông Huỳnh Thái L đang giữ).

+ Buộc ông Huỳnh Thái M có trách nhiệm giao trả cho ông Huỳnh Thái L thửa đất 1087, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 341,8m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước. (Hiện thửa đất trên ông Huỳnh Thái M đang quản lý và sử dụng).

- Bà Huỳnh Thị Phan T đồng ý nhận thửa đất số 1321, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1085, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Bà Huỳnh Thị Phan T được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 1321, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp) cho bà Huỳnh Thị Phan T làm thủ tục tách thửa đất số 1321, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng

thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N mang tên bà Huỳnh Thị Phan T.

+ Trường hợp ông Huỳnh Thái L không phối hợp thực hiện nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp), thì bà Huỳnh Thị Phan T được quyền tự mình liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1321, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Thị Phan T thửa đất số 1321, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước cho bà Huỳnh Thị Phan T. (Hiện thửa đất trên do ông Huỳnh Thái L đang quản lý, sử dụng).

+ Buộc ông Huỳnh Thái M có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Thị Phan T thửa đất số 1085, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước. (Hiện thửa đất trên ông Huỳnh Thái M đang quản lý và sử dụng).

- Ông Huỳnh Thái Đ đồng ý nhận thửa đất số 1322, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1086, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Ông Huỳnh Thái Đ được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 1322, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa 1086, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp) cho ông Huỳnh Thái Đ làm thủ tục tách thửa đất số 1322, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1086, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N mang tên ông Huỳnh Thái Đ.

+ Trường hợp ông Huỳnh Thái L không phối hợp thực hiện nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp), thì ông Huỳnh Thái Đ được quyền tự mình liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1322, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1086, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao trả cho ông Huỳnh Thái Đ thửa đất số 1322, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước cho ông Huỳnh Thái Đ. (Hiện thửa đất trên do ông Huỳnh Thái L đang quản lý, sử dụng).

+ Buộc ông Huỳnh Thái M có trách nhiệm giao trả cho ông Huỳnh Thái Đ thửa đất 1086, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 256,4m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước. (Hiện thửa đất trên ông Huỳnh Thái M đang quản lý và sử dụng).

- Bà Huỳnh Thị Phan A đồng ý nhận thửa đất số 1325, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1089, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 257,0m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Bà Huỳnh Thị Phan A được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 1325, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích

450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1089, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 257,0m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp) cho bà Huỳnh Thị Phan A làm thủ tục tách thửa đất số 1325, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1089, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 257,0m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước, theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N mang tên bà Huỳnh Thị Phan A.

+ Trường hợp ông Huỳnh Thái L không phối hợp thực hiện nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số B 626992, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 159 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện N cấp (Không ghi ngày tháng năm cấp), thì bà Huỳnh Thị Phan A được quyền tự mình liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1325, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất số 1089, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 257,0m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Buộc ông Huỳnh Thái L có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Thị Phan A thửa đất số 1325, tờ bản đồ số 05, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 450,4m² (tách từ thửa 414) (Tương ứng thửa đất số 88 bản đồ 299 số 01), loại đất chuyên trồng lúa nước cho bà Huỳnh Thị Phan A. (Hiện thửa đất trên do ông Huỳnh Thái L đang quản lý, sử dụng).

+ Buộc ông Huỳnh Thái M có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Thị Phan A thửa đất số 1089, tờ bản đồ số 11, tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận diện tích 257,0m² (Tách từ thửa 556) (Tương ứng thửa đất số 115 bản đồ 299 số 05), loại đất chuyên trồng lúa nước. (Hiện thửa đất trên ông Huỳnh Thái M đang quản lý và sử dụng).

(Kèm theo các đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 05-6-2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N).

Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Thái T tự nguyện chịu mọi chi phí xem xét thẩm định, đo đạc định giá, trích lục bản đồ địa chính ngày ngày 15-11-2022. Ông Huỳnh Thái T, ông Huỳnh Thái L, bà Huỳnh Thị Phan T, ông Huỳnh Thái Đ, bà Huỳnh Thị Phan A tự nguyện chịu chi phí trích lục bản đồ địa chính ngày 05-6-2023. Ông Huỳnh Thái T, ông Huỳnh Thái L, bà Huỳnh Thị Phan T, ông Huỳnh Thái Đ, bà Huỳnh Thị Phan A đã nộp đủ.

Về án phí:

- Ông Huỳnh Thái T phải chịu 1.719.795đ (Làm tròn số 1.720.000đ) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà ông Huỳnh Thái T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002606, ngày 06-7-2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N. Buộc ông Huỳnh Thái T phải tiếp tục nộp số tiền 1.420.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị Phan T phải chịu 1.020.442đ (Làm tròn số 1.020.000đ) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Thái L phải chịu 1.469.015đ (Làm tròn số 1.469.000đ) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị Phan A phải chịu 1.021.308đ (Làm tròn số 1.021.000đ) án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Huỳnh Thái Đ đang có gia cảnh khó khăn, nên được giảm 50% số tiền 1.020.442đ (Làm tròn số 1.020.000đ) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông Huỳnh Thái Đ phải chịu 510.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N (để thi hành);
- UBND xã P (Để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu tập Quyết định;

THẨM PHÁN

